

Bản án số: 67/2024/DS-ST
Ngày: 30-9-2024
V/v “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Tân

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 270/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T1 JACCS.

Địa chỉ trụ sở: Lầu A, Tòa nhà C, G - G N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Quang K, sinh năm: 1983; Chức vụ: Nhân viên JIVF.

Địa chỉ: Lầu A, Tòa nhà C, G - G N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền ngày 28/11/2023*).

- Bị đơn: Anh Trần Danh T, sinh năm: 2002.

Địa chỉ: Tổ D, ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Ông K và anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty T1 JACCS (gọi tắt là JIVF) trình bày:*

Vào ngày 17/05/2023 Ông Trần Danh T ký kết với JIVF hợp đồng tín dụng số 30170004139080000 để vay tiền mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng. Nội dung khoản vay như sau: tổng số tiền vay mua hàng hóa và bảo hiểm là 17.714.000 đồng; phương thức cho vay từng lần; hình thức lãi vay: lãi suất 1 giao đoạn, từ ngày 17/5/2023, lãi suất thỏa thuận theo tháng” 3.5080% (dư nợ giảm dần), lãi suất thỏa thuận theo năm: 42.0966%; Giá hàng hóa: 22.000.000 đồng; tên cửa hàng: QUANGHIEN2; số khung: RLHJA3928PY503004; số máy: JA39E-3130827; Phương thức trả nợ: chuyển khoản hoặc tiền mặt; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay 12 tháng; Mục đích vay: mua xe máy và mua bảo hiểm; số tiền thanh toán mỗi kỳ là 1.845.983 đồng; ngày đến hạn trả nợ kỳ đầu tiên: 12/6/2023; Số tiền thanh toán kỳ cuối: 1.679.258 đồng; ngày đến hạn trả nợ kỳ cuối: 13/5/2024.

Từ ngày 20/06/2023 đến ngày 27/07/2023, anh T thanh toán được cho JIVF số tiền là 3.708.298 đồng; trong đó nợ gốc là 2.598.833 đồng, lãi là 1.069.133 đồng, lãi quá hạn là 16.332 đồng và phí khoản vay là 24.000 đồng. Tuy nhiên, từ sau ngày 27/07/2023 đến nay, anh T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình trốn tránh. Việc anh T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3; Điều 8 của hợp đồng số 30170004139080000 ngày 17/05/2023 mà hai bên đã thỏa thuận và ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của JIVF. Tính đến hết ngày 30/9/2024, anh T còn nợ JIVF tổng số tiền là 27.072.637 đồng; trong đó, nợ gốc là 15.115.167 đồng, lãi là 7.202.582 đồng, lãi quá hạn là 4.634.888 đồng và phí quản lý khoản vay là 120.000 đồng.

Căn cứ Điều 3; Điều 7; Điều 8; Điều 11, hợp đồng số 30170004139080000 ký ngày 17/05/2023, JIVF yêu cầu Tòa án buộc anh T phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho JIVF, số tiền tạm tính đến hết ngày 30/9/2024 là **27.072.637** đồng; buộc anh T tiếp tục thanh toán cho JIVF tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 30/9/2024 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 30170004139080000 ký ngày 17/05/2023. Ngoài ra, JIVF không có yêu cầu gì khác.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Danh T được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng anh T vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của anh T đối với yêu cầu khởi kiện của JIVF.*

** Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ việc.

Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ những nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ việc.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn Công ty T1 JACCS đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố

tụng, cung cấp chứng cứ cho Tòa án để chứng minh những yêu cầu hợp pháp của mình là thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 96, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Danh T không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Trần Danh T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty T1 JACCS toàn bộ số tiền gốc là 15.115.167 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Công ty T1 JACCS khởi kiện anh T phải trả số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 30170004139080000, nên xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*”.

Tại Công văn số 13/CV-CAX ngày 10/4/2024, Công an xã X cho biết anh Trần Danh T có đăng ký thường trú tại tổ D, ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai và hiện đang sinh sống tại địa phương. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: JIVF khởi kiện anh T nên xác định JIVF là nguyên đơn, anh T là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Ông Trần Quang K có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó tiến hành xét xử vắng mặt ông K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Trần Danh T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T là phù hợp.

[4] Về thời hiệu khởi kiện:

Anh T đã ký với JIVF hợp đồng tín dụng số 30170004139080000 vào ngày 17/5/2023. Anh T đã thanh toán cho JIVF từ ngày 20/6/2023 đến ngày 27/7/2023; sau ngày 27/7/2023, anh T không thực hiện việc thanh toán cho JIVF như đã thỏa thuận. Ngày 08/12/2023, JIVF khởi kiện là còn trong thời hạn theo quy định Điều 154 và Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

[5.1] Về hợp đồng tín dụng: Vào ngày 17/5/2023, anh T đã ký với JIVF hợp đồng tín dụng số 30170004139080000 để vay tiền mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng với tổng số tiền vay là 17.714.000 đồng. Việc ký kết hợp đồng nêu trên là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Trần Danh T sử dụng chữ ký số cá nhân để ký kết hợp đồng tín dụng, được Công ty TNHH F cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng chứng thư số FPT CA với tên thuê bao Trần Danh T. Do đó, hợp đồng tín dụng số 30170004139080000 là hợp pháp.

[5.2] Về nghĩa vụ thanh toán: Từ ngày 20/06/2023 đến ngày 27/07/2023, anh T thanh toán được cho JIVF số tiền là 3.708.298 đồng; trong đó nợ gốc là 2.598.833 đồng, lãi là 1.069.133 đồng, lãi quá hạn là 16.332 đồng và phí khoản vay là 24.000 đồng. Tuy nhiên, từ sau ngày 27/07/2023 đến nay, anh T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho JIVF là đã vi phạm vào Điều 3 và Điều 8 hợp đồng tín dụng số 30170004139080000 ký ngày 17/05/2023. Tính đến hết ngày 30/9/2024, anh T còn nợ JIVF tổng số tiền là 27.072.637 đồng; trong đó, nợ gốc là 15.115.167 đồng, lãi là 7.202.582 đồng, lãi quá hạn là 4.634.888 đồng và phí quản lý khoản vay là 120.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh T để làm việc nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Anh T không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh việc anh đã trả hết nợ cho JIVF. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do JIVF cung cấp, xác định anh T còn nợ JIVF tổng số tiền 27.072.637 đồng gồm: số tiền gốc còn lại là 15.115.167 đồng, lãi là 7.202.582 đồng, lãi quá hạn là 4.634.888 đồng và phí quản lý khoản vay là 120.000 đồng. Yêu cầu khởi kiện của JIVF là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh T phải nộp 1.353.631 đồng án phí dân sự sơ thẩm (27.072.637 đồng x 5%)

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T1 JACCS.

Buộc anh Trần Danh T phải trả cho Công ty T1 JACCS tổng số tiền là **27.072.637** đồng (*Hai mươi bảy triệu không trăm bảy mươi hai ngàn sáu trăm ba mươi bảy đồng*); trong đó, nợ gốc là 15.115.167 đồng (*Mười lăm triệu một trăm mười lăm ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng*), lãi là 7.202.582 đồng (*Bảy triệu hai trăm lẻ hai ngàn năm trăm tám mươi hai đồng*), lãi quá hạn là 4.634.888 đồng (*Bốn triệu sáu trăm ba mươi bốn ngàn tám trăm tám mươi tám đồng*) và phí quản lý khoản vay là 120.000 đồng (*Một trăm hai mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, anh Trần Danh T còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 30170004139080000 ký ngày 17/05/2023.

2. Về án phí:

Buộc anh Trần Danh T phải nộp 1.353.631 đồng (*Một triệu ba trăm năm mươi ba ngàn sáu trăm ba mươi mốt đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty T1 JACCS số tiền 424.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi bốn ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010580 ngày 15/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Hương